

ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG YÊN BÁI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Bái, ngày 12 tháng 4 năm 2026

*

Số 591 - CV/ĐU

V/v mời dự Hội nghị trực tuyến
Sơ kết Quý I/2026 Ban Chỉ đạo phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số của tỉnh

Kính gửi:

.....

Thực hiện Công văn số 493-CV/VPTU ngày 11/4/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Lào Cai về việc mời dự Hội nghị trực tuyến Sơ kết Quý I/2026 Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đảng ủy phường Yên Bái tổ chức điểm cầu tham dự Hội nghị, cụ thể như sau:

1. Thời gian: Từ 14h00', ngày 13/4/2026 (Thứ Hai).

(Đại biểu có mặt trước 15 phút để điểm danh, ổn định tổ chức)

2. Địa điểm: Tại Phòng họp Tầng 2 trụ sở phường Yên Bái.

3. Thành phần mời:

- **Chủ trì:** Đồng chí Đoàn Hữu Phung - Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 phường Yên Bái.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường.

4. Nội dung, Chương trình hội nghị (theo Chương trình của Ban Chỉ đạo tỉnh).

5. Đường truyền

- Sử dụng dịch vụ đường truyền của Viễn thông Lào Cai.

- Thực hiện kiểm tra đường truyền từ 14h00', ngày 12/4/2026.

6. Phân công nhiệm vụ

6.1. Giao Văn phòng Đảng ủy: Đảm bảo đường truyền; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất (hội trường, nước uống, maket, âm thanh, loa đài...) để tổ chức Hội nghị; phát hành giấy mời đại biểu dự hội nghị.

6.2. Đề nghị Viễn thông Lào Cai cử cán bộ kỹ thuật trực đảm bảo đường truyền, các điều kiện kỹ thuật khác phục vụ trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị.

6.3. Đề nghị Đội quản lý điện khu vực Yên Bái đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định tại trụ sở phường Yên Bái **trong ngày 13/4/2026**.

Đề nghị các đồng chí tham dự Hội nghị đầy đủ, đúng thành phần, thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hoàng Hà

CHƯƠNG TRÌNH
Hội nghị sơ kết Quý I/2026 tình hình triển khai thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Ổn định tổ chức.	Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy.
2	Phát biểu quán triệt, định hướng nội dung làm việc.	Thường trực Tỉnh ủy.
3	Video phóng sự về một số kết quả nổi bật trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Quý I/2026.	Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; bộ phận kỹ thuật.
4	Video ứng dụng AI trình bày slide tóm tắt báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai Quý I/2026.	Bộ phận kỹ thuật.
5	Thảo luận.	Các đơn vị dự họp.
6	Kết luận.	Thường trực Tỉnh ủy.

Yên Bái, ngày 01 tháng 8 năm 2025

*
Số 187-QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

**kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06**

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 229-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Ban chấp hành Trung ương về thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Căn cứ Quyết định 47-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai;

- Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Căn cứ công văn số 101/SKH-CN-CĐS ngày 17/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai về việc thành lập Ban Chỉ đạo về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06;

- Căn cứ Quyết định số 171-QĐ/ĐU ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Yên Bái về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Yên Bái; Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số, Cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Đồng chí Đoàn Hữu Phung - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường: Trưởng Ban,
2. Đồng chí Nguyễn Hoàng Hà - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy: Phó Trưởng Ban Thường trực,
3. Đồng chí Phùng Tiến Thanh - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: Phó Trưởng Ban,
4. Đồng chí Nguyễn Ngọc Hà - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công phường: Ủy viên Thường trực,
5. Đồng chí Vũ Minh Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Công an phường: Ủy viên Thường trực,
6. Đồng chí Tăng Kế Nghĩa - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy phường: Ủy viên Thường trực,
7. Đồng chí Vũ Đức Thuận - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường: Ủy viên,
8. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Dương - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường: Ủy viên
9. Đồng chí Phạm Thị Thu - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường: Ủy viên,
10. Đồng chí Phạm Ngọc Trang - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường: Ủy viên,
11. Đồng chí Ngô Tuấn Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường: Ủy viên,
12. Đồng chí Chu Văn Dẫn - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự phường: Ủy viên,
13. Đồng chí Trần Ngọc Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường: Ủy viên,
14. Đồng chí Nguyễn Văn Hiệp - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội phường: Ủy viên,
15. Đồng chí Lê Đức Minh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: Ủy viên,
16. Đồng chí Trần Quang Mạnh - Giám đốc Trung tâm y tế khu vực

Yên Bái: Ủy viên,

17. Hiệu trưởng các nhà trường trên địa bàn phường: Ủy viên,

Điều 2. Kịện toàn Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cải cách hành chính, gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Đồng chí Tăng Kế Nghĩa - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng uỷ phường: Tổ trưởng,

2. Đồng chí Nguyễn Văn Hiệp - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội phường: Tổ phó,

3. Đồng chí Nguyễn Kim Cương - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường: Tổ phó,

4. Đồng chí Trần Thị Phương - Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công phường: Tổ phó,

5. Đồng chí Phạm Thị Lan Anh - Giám đốc chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Yên Bái: Tổ viên,

6. Đồng chí Nguyễn Thuỳ Chinh - Phó Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội phường: Tổ viên,

7. Đồng chí Vương Thuỳ Chi - Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường: Tổ viên,

8. Đồng chí Hán Thị Kim Oanh - Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường: Tổ viên,

9. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tú - Chuyên viên Văn phòng Đảng uỷ phường: Tổ viên.

Điều 3. Kịện toàn Tổ giúp việc về triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06, gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Đồng chí Vũ Minh Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Trưởng Công an phường: Tổ trưởng,

2. Đồng chí Trần Ngọc Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường: Tổ phó,

3. Đồng chí Lê Đức Minh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: Tổ phó,

4. Đồng chí Nguyễn Thị Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường: Tổ phó,

5. Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường: Tổ viên,

6. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hưng - Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phường: Tổ viên,

7. Đồng chí Bùi Thị Thuý - Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phường: Tổ viên,

8. Đồng chí Nguyễn Thị Thế Anh - Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường: Tổ viên.

Điều 4. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06.

Điều 5. Nhiệm vụ, Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ phường về các chủ trương, chính sách, định hướng và giải pháp nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 trong phạm vi quản lý. Nội dung tham mưu bao gồm việc xây dựng mục tiêu, chiến lược, chương trình hành động và kế hoạch triển khai phù hợp với thực tế tại địa phương.

2. Giúp Ban Chấp hành Đảng bộ phường chỉ đạo, điều hành các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nội dung giám sát bao gồm tiến độ và kết quả triển khai các Chương trình, Đề án, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06.

4. Phối hợp triển khai các văn bản chỉ đạo, Chương trình, Kế hoạch, Đề án của cấp trên liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới

sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Trong đó bao gồm việc thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch hành động của Chính phủ, bộ ngành Trung ương, của tỉnh cũng như các định hướng chiến lược về chuyển đổi số quốc gia, Đề án 06 và các chương trình chuyển đổi số ngành, lĩnh vực.

5. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, Ban chỉ đạo thực hiện các công việc khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Điều 6. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc

- Tham mưu triển khai các nội dung về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

- Tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của tỉnh và của phường.

- Nghiên cứu, đề xuất tham gia xây dựng Chương trình, Kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn phường.

- Chuẩn bị các văn bản, tài liệu, số liệu để Ban Chỉ đạo, Tổ công tác báo cáo tình hình công việc theo định kỳ hay đột xuất của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan có thẩm quyền.

- Tham gia tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo tình hình thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn phường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Tổ giúp việc do Tổ trưởng phân công.

Điều 7. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc

1. Phòng Văn hoá - Xã hội phường tham mưu giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cải cách hành chính, tổng hợp chung của Ban Chỉ đạo.

2. Công an phường tham mưu giúp việc về triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ

được phân công.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan khác quyết định bộ phận tham mưu giúp việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí hàng năm theo quy định.

Điều 8. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội phường, các đơn vị liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1, 2, 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

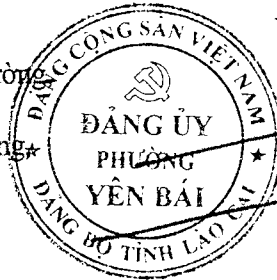
Quyết định này thay thế Quyết định số 171/QĐ-ĐU ngày 09/7/2025 của Đảng ủy phường Yên Bái về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Yên Bái.

Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH phường,
- Các phòng, ban, đơn vị phường,
- Như Điều 1,2,3,
- Lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy phường,
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND phường,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đoàn Hữu Phung

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị Quý I/2026

Thực hiện Công văn số 413-CV/TU ngày 12/3/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc triển khai một số nội dung tại Thông báo kết luận số 320-TB/BCĐ ngày 10/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Đảng ủy phường Yên Bái báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị Quý I/2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tổng thể tiến độ thực hiện các nhiệm vụ

1.1. Nhiệm vụ Trung ương giao trên Hệ thống

Đảng ủy phường đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi tiến độ; đảm bảo không có nhiệm vụ quá hạn, các nhiệm vụ được theo dõi, đôn đốc thường xuyên, đúng quy định.

1.2. Nhiệm vụ tại các văn bản của tỉnh

- Tổng số nhiệm vụ được giao: **25** nhiệm vụ, trong đó: Nhiệm vụ thường xuyên: 18 nhiệm vụ; Nhiệm vụ có thời hạn: 7 nhiệm vụ.

- Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành: **15** nhiệm vụ; Đang thực hiện đúng hạn: 10 nhiệm vụ; Không có nhiệm vụ quá hạn.

2. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Kết quả thực hiện các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) **Nội dung nhiệm vụ 1:** Rà soát, đăng ký các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có hiệu quả, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét triển khai năm 2026.

- **Tiến độ thực hiện:** Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức rà soát, lựa chọn các nội dung trọng tâm gắn với thực tiễn địa phương như: Triển khai mô hình tổ dân phố số “Quản lý thông minh và tương tác toàn diện”; Quản trị rác thải tổng thể và Tối ưu hóa nguồn lực thu gom bằng công nghệ số; Phân tích dữ liệu thời gian thực phục vụ giám sát đa chiều và quản lý điều hành tập trung; đầu tư Hệ thống Wifi Marketing quảng bá về phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai khi du khách đến du lịch và thăm thân tại phường Yên Bái; Quản lý, quảng bá,

tham quan 3D các di tích trên địa bàn phường Yên Bái, Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin về quy hoạch xây dựng (các đồ án quy hoạch đô thị của phường Yên Bái) phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

Đã tổng hợp, đăng ký đề xuất các nhiệm vụ, sáng kiến gửi cấp trên theo quy định.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Việc xác định nhiệm vụ mang tính “đột phá, có khả năng nhân rộng” còn khó khăn do quy mô cấp phường hạn chế. Nguồn lực triển khai các nhiệm vụ còn hạn chế.

- *Đề xuất, kiến nghị*: (1) Đề nghị tỉnh có hướng dẫn cụ thể tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ cấp cơ sở. (2) Hỗ trợ nguồn lực, kinh phí để triển khai các mô hình hiệu quả.

(2) **Nội dung nhiệm vụ 2**: Triển khai các nội dung, mô hình chuyển đổi số tại cơ sở gắn với các chương trình của tỉnh như “Bình dân học vụ số”, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Tiến độ thực hiện*: Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số; tổ chức các hoạt động hỗ trợ trực tiếp tại khu dân cư. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hỗ trợ người dân.

Trong Quý I, Tổ công nghệ số cộng đồng đã tổ chức trung bình 01 buổi tuyên truyền/ 01 tổ dân phố, đã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thao tác trên thiết bị, tập trung vào các nội dung: kích hoạt, định danh và sử dụng ứng dụng VNeID; nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các tiện ích số phục vụ đời sống hằng ngày. Hoạt động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” được triển khai tại 100% tổ dân phố, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế.

Kết quả hỗ trợ: Tổ chức 72 buổi tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng số, sử dụng các công cụ, nền tảng học tập số cho người dân tại các tổ dân phố. Hỗ trợ 1.030 đảng viên cài đặt ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (ICPV). Hỗ trợ 300 giáo viên và 469 người dân tham gia thực hiện học tập trực tuyến khóa đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo AI. Số lượng người dân sử dụng VNeID có chuyển biến rõ rệt. Tổ công nghệ số cộng đồng đã hỗ trợ 226 người dân kích hoạt, đạt tỷ lệ tăng đáng kể so với các tháng trước. Đối với dịch vụ công trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng đã hướng dẫn 190 hồ sơ, đặc biệt tại các thủ tục thuộc nhóm bắt buộc nộp trực tuyến, góp phần nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn phường lên 88,98%. Hỗ trợ các Trường học và các tổ dân phố đã chủ động mở “Góc học tập số” tại thư viện trường học, “Góc học tập số cộng đồng” tại nhà văn hóa, tạo điểm hỗ trợ cố định cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh hỗ trợ người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng còn tham gia tích cực vào các chiến dịch do tỉnh và thành phố tổ chức như “Bình dân học vụ số”, “Tháng tuyên truyền định danh điện tử”, “Làm sạch dữ liệu dân cư”, “Tổ dân phố số”. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa Công an phường, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đoàn thể giúp các chỉ tiêu chuyển đổi số của phường hoàn thành đúng tiến độ, một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế kỹ năng số. Trang thiết bị hỗ trợ tại cơ sở còn thiếu.

- *Đề xuất, kiến nghị*: (1) Đề nghị tiếp tục triển khai các chương trình tập huấn kỹ năng số cho người dân đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh. (2) Có cơ chế hỗ trợ thiết bị, kinh phí cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

(3) Nội dung nhiệm vụ 3: Tham gia triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh (như nền tảng “Bình dân học vụ số”, các hệ thống dữ liệu, nền tảng quản lý...) theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- *Tiến độ thực hiện*: Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp triển khai, hướng dẫn cán bộ và người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số. Từng bước đưa các nền tảng vào phục vụ công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Không.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Không.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch số 01-KH/TU

Tổng thể các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2025 đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, trong đó phần lớn chỉ tiêu đạt 100% hoặc vượt mục tiêu. Việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ trên cả 4 trụ cột: hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

(1) Nội dung nhiệm vụ 1: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- *Tiến độ thực hiện*: Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Yên Bái; ban hành Quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập Tổ giúp việc ban chỉ đạo; ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo; ban hành Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết 57-NQ/TW; kế hoạch hành động của Ban Thường vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Ban hành Quyết định số 171-QĐ/ĐU ngày 09/7/2025 của Đảng ủy phường Yên Bái về việc thành lập Ban chỉ đạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Yên Bái; Quyết định số 187-QĐ/ĐU ngày 01/8/2025 của Đảng ủy phường Yên Bái về Kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khai học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; Quyết định số 189-QĐ/BCĐ ngày 01/8/2025 của Ban chỉ đạo phường về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và

Đề án 06 trên địa bàn phường Yên Bái; Thông báo số 158-TB/BCĐ ngày 05/8/2025 của Ban chỉ đạo phường về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn phường Yên Bái cùng các Kế hoạch: Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy phường về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy phường về tuyên truyền phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường năm 2025; Kế hoạch số 10-KH/BCĐ ngày 20/8/2025 của Ban chỉ đạo phường về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường năm 2025; Kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy phường về chuyển đổi số trong cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH phường, giai đoạn 2025 - 2028.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường ban hành: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn phường Yên Bái; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái về Chuyển đổi số trên địa bàn phường Yên Bái năm 2025... cùng 115 văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khai học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường. Theo đó đã xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc điểm kinh tế - xã hội của phường. Phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

(2) Nội dung nhiệm vụ 2: Nâng cao nhận thức, phổ biến và tuyên truyền Nghị quyết

Chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo. Cụ thể:

Thực hiện 22 tin, bài, ảnh, chuyên trang tuyên truyền về chuyển đổi số, tính tiện ích của Đề án 06 trong đó: *Lĩnh vực phát thanh* 17 tin, bài trong các chương trình phát thanh địa phương hằng ngày; Thực hiện 01 chuyên mục “Chuyển đổi số - Thay đổi, nâng cao chất lượng cuộc sống”. *Lĩnh vực truyền hình*: 04 tin; 01 phóng sự.

Tuyên truyền trên mạng Internet, mạng xã hội: 85 tin, bài, ảnh (*trên Cổng thông tin điện tử phường, Fanpage Phường Yên Bái, Zalo OA Phường Yên Bái kết nối Nhân dân 247...*) tuyên truyền cho các hoạt động thực hiện công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường. Tập trung công tác khai thác sử dụng thẻ căn cước công dân (CCCD) kèm tài khoản định danh điện tử (ĐDDT) trong các chương trình phát thanh thành phố, trên sóng Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phố, Bản tin điện tử Đảng bộ thành phố và trang Fanpage Hoa Hướng Dương. Thực hiện 11 chuyên mục phát thanh gồm: Chuyên mục “*chuyển đổi số - Thay đổi nâng cao chất lượng cuộc sống*” tập trung tuyên truyền về vai trò, giá trị, tính tiện ích của ứng dụng VneID và sử dụng VneID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội nhất là lĩnh vực chuyển đổi số mạnh như: Ngân hàng, tài chính, viễn thông, điện nước...

Lồng ghép tổ chức tuyên truyền nội dung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đến đảng viên và quần chúng nhân dân thông qua thông qua các cuộc họp, hội nghị chi bộ, sinh hoạt ở các tổ dân phố, mạng xã hội (facebook, zalo), tuyên truyền qua tiếp công dân,...

Xây dựng Chuyên mục phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên Cổng thông tin điện tử phường để tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, các học liệu và các hoạt động về phong trào tại các phòng, đơn vị, tổ dân phố.

Đăng tải tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của phường và tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội XIV của Đảng; đăng ký tài khoản hưởng An sinh xã hội qua ứng dụng VneID.

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn phường Yên Bái; chiến dịch “*60 ngày cao điểm chuyển đổi mô hình từ thuế khoán sang kê khai đối với hộ kinh doanh*”; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về chuyển phương thức thu thuế khoán sang phương pháp kê khai, tự nộp thuế (nộp thuế điện tử); triển khai thu thế nhà đất trên ứng dụng nộp thuế Etaxmobile.

(3) Nội dung nhiệm vụ 3: Hoàn thiện thể chế, đảm bảo nguồn nhân lực

- *Nội dung nhiệm vụ:* Hoàn thiện thể chế; đổi mới phương thức quản lý, điều hành; triển khai cơ chế, chính sách; đồng thời bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- *Tiến độ thực hiện:* Ủy ban nhân dân phường đã chủ động rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, ban hành đầy đủ các kế hoạch, chương trình triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, của tỉnh thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để tổ chức thực hiện hiệu quả

Phương thức quản lý, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng số hóa: 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử, ký số theo quy định;

Hoạt động chỉ đạo, điều hành từng bước dựa trên dữ liệu, thông qua các hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung.

Về nguồn nhân lực, Ủy ban nhân dân phường đã chủ động rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số; nhiều cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, đạt kết quả cao, góp phần nâng cao năng lực tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

Bên cạnh đó, phường đã chủ động thành lập và duy trì hiệu quả các lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số như: Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ ứng cứu sự cố, Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, mạng lưới “Đại sứ số”; qua đó hình thành lực lượng nòng cốt, vừa nâng cao năng lực nội bộ, vừa trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số.

(4) Nội dung nhiệm vụ 4: Thúc đẩy phong trào sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số

- *Nội dung nhiệm vụ:* Phát triển doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo; tham gia các hoạt động khởi nghiệp, sự kiện công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ, kết nối thị trường; lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

- *Tiến độ thực hiện:* Về tham gia các hoạt động, sự kiện đổi mới sáng tạo: Ủy ban nhân dân phường đã tích cực phối hợp, tham gia các chương trình, phong trào do tỉnh và các ngành tổ chức như: ngày hội khởi nghiệp, tuần lễ công nghệ và sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ; phong trào “Bình dân học vụ số”, các cuộc thi tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó góp phần lan tỏa tinh thần học tập, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ và Nhân dân. Kết quả, phường đạt giải tập thể có số lượng người tham gia nhiều nhất và có cá nhân đạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh.

Phối hợp tổ chức sự kiện thường niên “Ngày hội sáng tạo và công nghệ Lào Cai” và cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo - Khởi nghiệp số Lào Cai” với các chủ đề nông nghiệp thông minh, du lịch số, công dân số, môi trường, giáo dục sáng tạo, qua đó tìm kiếm và ươm mầm ý tưởng mới.

Tích cực tổ chức sân chơi lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các ngành hàng đặc thù của phường, tiềm năng, hướng phát triển khoa học và công nghệ, khả năng thương mại hóa; Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã về công nghệ, thiết kế, thương hiệu, tiêu chuẩn; kết nối với sàn giao dịch công nghệ, thương mại điện tử và chuỗi cung ứng. Kết quả cụ thể: Về hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ: Phường đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh: 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 100% doanh nghiệp có

thiết bị thanh toán điện tử; Tỷ lệ hộ kinh doanh có thiết bị thanh toán điện tử đạt 95%; Triển khai hiệu quả mô hình “Chợ 4.0 - thanh toán không dùng tiền mặt” tại 03/03 chợ; Hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc, từng bước đưa sản phẩm lên môi trường số. Qua đó thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường.

(5) Nội dung nhiệm vụ 5: Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- *Nội dung nhiệm vụ:* Đột phá về hạ tầng số và cơ sở dữ liệu; phát triển hạ tầng viễn thông, dữ liệu số, kết nối liên thông; khai thác, tái sử dụng dữ liệu; xây dựng mô hình ứng dụng số tại cơ sở.

- *Tiến độ thực hiện:*

+ Về phát triển hạ tầng số: Hạ tầng viễn thông trên địa bàn được quan tâm đầu tư đồng bộ, bảo đảm phục vụ chuyển đổi số: Có 05 doanh nghiệp viễn thông, với 109 trạm BTS, bảo đảm phủ sóng 100% địa bàn; Hạ tầng cáp quang đáp ứng cung cấp Internet tốc độ cao đến 100% tổ dân phố; Trụ sở UBND phường, các đơn vị được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao (500 Mbps), bảo đảm phục vụ điều hành trên môi trường số. Từng bước hình thành hạ tầng số đồng bộ phục vụ chính quyền số và xã hội số tại cơ sở.

+ Về xây dựng và kết nối dữ liệu số: Phường đã tích cực triển khai xây dựng, làm sạch và kết nối dữ liệu: Thực hiện đối sánh, làm sạch 8.855 dữ liệu đất đai phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu; Đồng bộ dữ liệu với cơ quan bảo hiểm, dân cư theo quy định; Khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành và hệ thống dùng chung của tỉnh; 100% hồ sơ cán bộ, công chức được cập nhật trên hệ thống quản lý... Dữ liệu từng bước được chuẩn hóa, liên thông, phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công.

+ Về khai thác và tái sử dụng dữ liệu: Dữ liệu số được đưa vào khai thác phục vụ thực tiễn; Sử dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, đạt 100% hồ sơ cư trú xử lý qua dịch vụ công trực tuyến; Triển khai các hệ thống như phần mềm chuyên ngành trong y tế, giáo dục, tài chính; Ứng dụng dữ liệu trong điều hành, giám sát và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 88,98%*). Từng bước chuyển từ “có dữ liệu” sang “khai thác dữ liệu phục vụ điều hành và phục vụ người dân”.

+ Về số hóa và quản lý dữ liệu chuyên ngành: Phường đã triển khai số hóa và quản lý dữ liệu trên nhiều lĩnh vực: Dữ liệu dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, y tế, giáo dục được cập nhật, khai thác qua các hệ thống phần mềm; Triển khai chi trả an sinh xã hội, người có công không dùng tiền mặt (đạt 88% và 86%); 100% cơ sở y tế sử dụng CCCD trong khám chữa bệnh; 100% trường học triển khai chuyển đổi số theo bộ tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hình thành hệ sinh thái dữ liệu số theo ngành, lĩnh vực, phục vụ quản lý và người dân.

+ Về kết nối, chia sẻ và chuẩn hóa dữ liệu: Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được triển khai theo hướng thống nhất: Sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung của tỉnh; Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xử lý hồ sơ. Bảo đảm dữ liệu được liên thông, phục vụ hiệu quả chính quyền số.

(6) Nội dung nhiệm vụ 6: Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

- *Nội dung nhiệm vụ:* Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; rà soát, đánh giá hệ thống thông tin; triển khai các biện pháp bảo mật và duy trì an toàn hệ thống.

- *Tiến độ thực hiện:*

Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin: Ủy ban nhân dân phường đã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định: Thực hiện rà soát, xây dựng hồ sơ thuyết minh an toàn thông tin đối với hệ thống mạng LAN cơ quan; Được cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (cấp độ 2); Triển khai các nội dung kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch của cấp trên về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Về tổ chức quản lý, vận hành bảo mật hệ thống: Đã phân công 01 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin tại cơ quan. Thực hiện cài đặt phần mềm diệt virus, tường lửa trên các máy tính theo quy định: 100% thiết bị (máy tính, USB) được kiểm tra an toàn trước khi đưa vào sử dụng; Duy trì kiểm tra, giám sát an toàn thông tin thường xuyên thông qua cán bộ cơ yếu và bộ phận chuyên trách.

Về bảo đảm an ninh mạng và dữ liệu cá nhân: Triển khai nghiêm các quy định về bảo mật trong khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; Thực hiện quản lý, khai thác dữ liệu thông qua các hệ thống được phân quyền; Tham gia chương trình làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu (đã đối sánh, làm sạch 8.855 dữ liệu đất đai); Tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, sẵn sàng phối hợp xử lý sự cố.

Về kiểm tra, rà soát hệ thống thông tin trọng yếu: Thực hiện kiểm tra, rà soát các hệ thống thông tin phục vụ điều hành, dịch vụ công, dữ liệu dân cư, tài chính, giáo dục, y tế; Các hệ thống vận hành ổn định, chưa phát sinh sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng; Đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các hệ thống phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Thiếu nhân lực chuyên sâu về an toàn thông tin mạng.

- *Đề xuất, kiến nghị:* Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra định kỳ để nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại cơ sở.

2.3. Kết quả thực hiện Kết luận số 92-KL/BCĐ ngày 31/12/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh

Đảng ủy phường đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo Kết luận số 92-KL/BCĐ với tinh thần tích cực, bám sát chỉ đạo của tỉnh; nhiều nội dung được cụ thể hóa thành mô hình thực tiễn, bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt, có khả năng nhân rộng tại cơ sở. Cụ thể:

(1) Nội dung nhiệm vụ 1: Đăng ký, đề xuất các nhiệm vụ, sáng kiến khoa học công nghệ, chuyên đổi số có hiệu quả, có khả năng nhân rộng để đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh.

- *Tiến độ thực hiện:* Đảng ủy phường đã chỉ đạo chủ động xây dựng và triển khai nhiều mô hình, sáng kiến tiêu biểu như: “Tổ ứng cứu sự cố”; “Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”; “Đại sứ số 1+5”; “Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại nhà”, mạng lưới “Đại sứ số”... Các mô hình bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt, có khả năng nhân rộng trên địa bàn.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Việc chuẩn hóa thành các “nhiệm vụ cấp tỉnh” còn hạn chế; Chưa có cơ chế hỗ trợ triển khai quy mô lớn.

- *Đề xuất, kiến nghị:* Đề nghị tỉnh có hướng dẫn cụ thể về quy trình đăng ký, lựa chọn nhiệm vụ, sáng kiến, đồng thời có cơ chế hỗ trợ nhân rộng mô hình hiệu quả.

(2) Nội dung nhiệm vụ 2: Thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” và phổ cập kỹ năng số

- *Tiến độ thực hiện:* Chỉ đạo tích cực triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, tổ chức 72 buổi tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số tại các tổ dân phố; đồng thời hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, trong đó đã hỗ trợ 226 người dân kích hoạt tài khoản VNeID, hướng dẫn 190 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, tổ chức cho 300 giáo viên và 469 người dân tham gia học tập về trí tuệ nhân tạo (AI). Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng được duy trì tại 100% tổ dân phố, góp phần lan tỏa kỹ năng số trong cộng đồng.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Người cao tuổi, người yếu thể còn hạn chế kỹ năng số; Thiết bị của người dân chưa đồng đều.

- *Đề xuất, kiến nghị:* Đề nghị tỉnh hỗ trợ thiết bị, tài liệu học tập.

(3) Nội dung nhiệm vụ 3: Triển khai các nền tảng số của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu; nâng cao hiệu quả chính quyền số.

- *Tiến độ thực hiện:* Triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành; 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử và ký số theo quy định; đã cấp 107 tài khoản Voffice cho cán bộ, công chức và các đơn vị; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 88,98%; các hệ thống thông tin được duy trì vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

(4) Nội dung nhiệm vụ 4: Xây dựng cơ sở dữ liệu; làm sạch, chuẩn hóa, kết nối và khai thác dữ liệu.

- *Tiến độ thực hiện:* Triển khai các hoạt động xây dựng, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu, trong đó thực hiện đối sánh, làm sạch 8.855 dữ liệu đất đai; đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm; 100% hồ sơ cán bộ, công chức được số hóa và cập nhật trên hệ thống quản lý; dữ liệu từng bước được khai thác hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác quản lý, điều hành.

(5) Nội dung nhiệm vụ 5: Rà soát, đánh giá, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; triển khai cấp độ an toàn thông tin.

- *Tiến độ thực hiện:* Đã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định, trong đó đã xây dựng hồ sơ an toàn thông tin cho hệ thống, đã được Công an tỉnh phê duyệt cấp độ 2, phân công cán bộ phụ trách công tác an toàn thông tin, tham gia Đội ứng cứu sự cố của tỉnh; các hệ thống thông tin được duy trì vận hành ổn định, chưa xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Thiếu nhân lực chuyên sâu

- *Đề xuất, kiến nghị:* Hỗ trợ đào tạo chuyên sâu

(6) Nội dung nhiệm vụ 6: Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở.

- *Tiến độ thực hiện:* Công tác phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số được quan tâm triển khai đồng bộ; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số; 22 cán bộ hoàn thành chương trình “Bình dân học vụ số”; khoảng 90% cán bộ, công chức sử dụng được các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc; đồng thời phường đã thành lập và duy trì hiệu quả các lực lượng hỗ trợ như: “Tổ ứng cứu sự cố”; “Tổ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”; “Đại sứ số 1+5”; “Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại nhà”, mạng lưới Đại sứ số, góp phần nâng cao năng lực số tại cơ sở.

2.4. Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

(1) Nội dung nhiệm vụ 1: Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số; tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân và cán bộ cấp xã.

- *Tiến độ thực hiện:* Bám sát yêu cầu tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đảng uỷ phường Yên Bái đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” một cách bài bản, đồng bộ và sát thực tế địa phương, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo kế hoạch của Trung ương được phường cụ thể hóa thành các

chương trình hành động, cơ chế phối hợp và mô hình triển khai phù hợp với bối cảnh phường mới sáp nhập và mô hình chính quyền hai cấp.

Trên hệ thống truyền thanh cơ sở, phường đã thực hiện 22 tin, bài, chuyên mục phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 và phong trào “Bình dân học vụ số”; trong đó có chuyên mục chuyên sâu “Chuyển đổi số – Thay đổi nâng cao chất lượng cuộc sống”, giúp người dân tiếp cận các nội dung khó bằng ngôn ngữ dễ hiểu, gần gũi. Trên nền tảng truyền hình, phường đã phối hợp với Báo Lào Cai thực hiện 04 tin, 01 phóng sự, phản ánh các mô hình sáng tạo, cách làm hiệu quả, qua đó lan tỏa phong trào trong cộng đồng.

Tận dụng lợi thế của môi trường số, phường đẩy mạnh tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử phường, Zalo OA “Phường Yên Bái kết nối Nhân dân 24/7”, fanpage Phường Yên Bái và nhóm mạng xã hội, đăng tải 185 tin, bài, ảnh về kỹ năng số, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các mô hình chuyển đổi số điển hình. Đặc biệt, phường đã xây dựng Chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên website để tập trung đăng tải hướng dẫn, tài liệu, video, mã QR và các tin tức liên quan, đảm bảo người dân có thể dễ dàng tra cứu và học tập.

Công tác tuyên truyền còn được triển khai gắn với các chiến dịch trọng điểm như: “Tháng tuyên truyền định danh điện tử”, “Làm sạch dữ liệu dân cư”, “Chiến dịch 30 ngày đêm”, “60 ngày chuyển đổi số cùng Nhân dân”, “Ngày công vụ thân thiện”, “Chợ 4.0 - thanh toán không dùng tiền mặt”. Điều này giúp tăng tính kết nối, đồng bộ giữa phong trào “Bình dân học vụ số” và các nhiệm vụ chuyển đổi số đang triển khai trên địa bàn.

Phường Yên Bái triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”, hướng đến bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số. Công an phường xây dựng kế hoạch chi tiết, phân nhóm đối tượng, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cán bộ, tổ dân phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng; tổ chức các đợt cao điểm thu nhận CCCD, đối chiếu, làm sạch dữ liệu dân cư và phục vụ định danh điện tử mức 1, mức 2. Công an phường phối hợp với các tổ dân phố triển khai từng tuyến - từng cụm dân cư - từng hộ gia đình, theo phương châm “đi từng nhà, rà từng đối tượng, hướng dẫn từng người”, đặc biệt ưu tiên nhóm người già, người yếu thế, người dùng điện thoại cấu hình thấp.

Các điểm hỗ trợ kích hoạt VNeID được bố trí tại Trung tâm phục vụ hành chính công, nhà văn hoá tổ dân phố, các điểm trường, tổ lưu động hỗ trợ ngay tại gia đình đối với trường hợp đặc biệt. Lực lượng Tổ CNSCĐ, đoàn viên thanh niên và đại sứ số đóng vai trò nòng cốt, hướng dẫn người dân từng thao tác: quét mã QR, xác thực khuôn mặt, cập nhật thông tin, liên kết tài khoản ngân hàng số, truy cập các tiện ích như cư trú, y tế, an sinh xã hội.

Nhờ triển khai đồng bộ, mô hình đạt nhiều kết quả nổi bật: 1226 người dân được hỗ trợ kích hoạt và định danh VNeID trong kỳ báo cáo; 11.722 hồ sơ

đảng viên được thu nhận định danh qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; 1.051 hồ sơ CCCD thu nhận bổ sung sau sáp nhập; 752 tài khoản định danh điện tử được tạo mới; 659 tổ chức được định danh điện tử; 8855 trường hợp được đối sánh, làm sạch phục vụ làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; 100% cơ sở y tế trên địa bàn triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD với tỷ lệ người dân sử dụng đạt trên 98%; 100% thủ tục cư trú của công dân được thực hiện qua Cổng dịch vụ công và VNeID.

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập (theo Quyết định số 293/QĐ-UBND và 294/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND phường về thành lập Tổ CNSCĐ cấp phường và tại các tổ dân phố) trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, coi đây là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai các nội dung của Phong trào tại cơ sở. Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) phường Yên Bái được duy trì thường xuyên, nền nếp và đạt nhiều kết quả thiết thực. Lực lượng công nghệ số cộng đồng đã phát huy tốt vai trò cầu nối giữa chính quyền với nhân dân trong công tác hỗ trợ sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và triển khai Đề án 06. Tổ CNSCĐ phường duy trì họp giao ban định kỳ hằng tháng, đánh giá tình hình, thống nhất nội dung triển khai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách nhóm dân cư. Các Tổ CNSCĐ tại tổ dân phố thiết lập nhóm Zalo, duy trì trực tuyến việc trao đổi, hỗ trợ người dân kịp thời ngay khi có yêu cầu. Nhờ cách thức vận hành linh hoạt này, các yêu cầu hỗ trợ được tiếp nhận và xử lý nhanh chóng, rút ngắn thời gian tiếp cận thông tin của người dân.

Trong kỳ báo cáo, Tổ CNSCĐ đã tổ chức trung bình 01 buổi tuyên truyền/ 01 tổ dân phố, đã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thao tác trên thiết bị, tập trung vào các nội dung: kích hoạt, định danh và sử dụng ứng dụng VNeID; nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các tiện ích số phục vụ đời sống hằng ngày. Hoạt động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” được triển khai tại 100% tổ dân phố, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế. Kết quả hỗ trợ cụ thể: Tổ chức 72 buổi tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng số, sử dụng các công cụ, nền tảng học tập số cho người dân tại các tổ dân phố; Hỗ trợ 1030 đảng viên cài đặt ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (ICPV); Hỗ trợ 300 giáo viên và 469 người dân tham gia thực hiện học tập trực tuyến khóa đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo AI; Số lượng người dân sử dụng VNeID có chuyển biến rõ rệt. Tổ CNSCĐ đã hỗ trợ 1226 người dân kích hoạt, đạt tỷ lệ tăng đáng kể so với các tháng trước; Đối với dịch vụ công trực tuyến, Tổ CNSCĐ đã hướng dẫn 190 hồ sơ, đặc biệt tại các thủ tục thuộc nhóm bắt buộc nộp trực tuyến, góp phần nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn phường lên 88,98%. Hỗ trợ các Trường học và các tổ dân phố đã chủ động mở “Góc học tập số” tại thư viện trường học, “Góc học

tập số cộng đồng” tại nhà văn hóa, tạo điểm hỗ trợ cố định cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh hỗ trợ người dân, Tổ CNSCĐ còn tham gia tích cực vào các chiến dịch do tỉnh và thành phố tổ chức như “Bình dân học vụ số”, “Tháng tuyên truyền định danh điện tử”, “Làm sạch dữ liệu dân cư”, “Tổ dân phố số”. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa Công an phường, Tổ CNSCĐ và các đoàn thể giúp các chỉ tiêu chuyển đổi số của phường hoàn thành đúng tiến độ, một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Người cao tuổi, người yếu thể còn hạn chế kỹ năng số; điều kiện thiết bị của người dân chưa đồng đều.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Đề nghị tỉnh hỗ trợ thiết bị, học liệu và nền tảng đào tạo số thống nhất để triển khai hiệu quả hơn.

(2) Nội dung nhiệm vụ 2: Bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị phục vụ chuyển đổi số cấp xã.

- *Tiến độ thực hiện*: 100% cán bộ, công chức phường được trang bị máy tính đáp ứng yêu cầu công việc; được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân; hạ tầng mạng LAN và Internet được duy trì ổn định, phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Một số thiết bị chưa đồng bộ, cần nâng cấp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số nâng cao.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Đề nghị hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật cho cấp xã.

(3) Nội dung nhiệm vụ 3: Thực hiện xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử

Tiến độ thực hiện: 100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường điện tử, ký số theo quy định; đã cấp 107 tài khoản Voffice; các hoạt động điều hành, trao đổi công việc được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

(4) Nội dung nhiệm vụ 4: Thực hiện số hóa tài liệu; xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu; kết nối với hệ thống dùng chung.

- *Tiến độ thực hiện*: Đã triển khai số hóa hồ sơ, dữ liệu trên các lĩnh vực; 100% hồ sơ cán bộ được số hóa; thực hiện đối sánh, làm sạch 8.855 dữ liệu đất đai; khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Dữ liệu còn phân tán; chưa có kho dữ liệu dùng chung cấp cơ sở.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Đề nghị sớm hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để kết nối, khai thác hiệu quả.

(5) Nội dung nhiệm vụ 5: Triển khai dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính (Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến, số hóa hồ sơ)

- *Tiến độ thực hiện*: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 88,98%; triển khai hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến; duy trì hiệu quả hoạt động tại Bộ phận một cửa; từng bước nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Một bộ phận người dân vẫn có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp.

(6) Nội dung nhiệm vụ 6: Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số (Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số; bố trí lực lượng chuyên trách và hỗ trợ tại cơ sở.

- *Tiến độ thực hiện*: 100% cán bộ, công chức được tập huấn kỹ năng số; 22 cán bộ hoàn thành chương trình “Bình dân học vụ số”; khoảng 90% cán bộ sử dụng được AI trong công việc; thành lập và duy trì các lực lượng hỗ trợ như Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ ứng cứu sự cố, Đại sứ số.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Đề nghị đào tạo chuyên sâu về dữ liệu, AI và chuyển đổi số cho cán bộ cấp cơ sở.

(7) Nội dung nhiệm vụ 7: Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin; rà soát, hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống.

- *Tiến độ thực hiện*: Đã xây dựng hồ sơ an toàn thông tin hệ thống thông tin Phường Yên Bái và đã được Công an tỉnh Lào Cai phê duyệt; phân công cán bộ phụ trách; tham gia Đội ứng cứu sự cố của tỉnh; các hệ thống vận hành ổn định, chưa xảy ra sự cố nghiêm trọng.

- *Khó khăn, vướng mắc*: Thiếu nhân lực chuyên sâu về an toàn thông tin.

- *Đề xuất, kiến nghị*: Đề nghị hỗ trợ đào tạo, tập huấn chuyên sâu và trang bị giải pháp bảo mật.

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; Kế hoạch hành động số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 quốc gia. Ủy ban nhân dân phường đã tham mưu cho Đảng ủy phường ban hành Quyết định số 171-QĐ/ĐU ngày 09/7/2025 của Đảng ủy phường Yên Bái về việc thành lập Ban chỉ đạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Yên Bái; Quyết định số 187-QĐ/ĐU ngày 01/8/2025 của Đảng ủy phường Yên Bái về Kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khai học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; Quyết định số 189-QĐ/BCĐ ngày 01/8/2025 của

Ban chỉ đạo phường về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn phường Yên Bái; Thông báo số 158-TB/BCĐ ngày 05/8/2025 của Ban chỉ đạo phường về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn phường Yên Bái cùng các Kế hoạch: Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy phường về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy phường về tuyên truyền phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường năm 2025; Kế hoạch số 10-KH/BCĐ ngày 20/8/2025 của Ban chỉ đạo phường về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường năm 2025; Kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Đảng ủy phường về chuyển đổi số trong cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH phường, giai đoạn 2025 – 2028; Nghị quyết số 64-NQ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Yên Bái về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy phường Yên Bái về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường ban hành: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn phường Yên Bái; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái về Chuyển đổi số trên địa bàn phường Yên Bái năm 2025; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 02/3/2026 về triển khai phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn phường Yên Bái năm 2026; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/3/2026 về Tập huấn khoa học, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn năm 2026; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 03/3/2026 về Triển khai các giải pháp, nhiệm vụ nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của người dân trên địa bàn; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 09/3/2026 về Thực hiện Đề án 11: Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030... cùng 165 văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khai học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường. Theo đó đã xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể

hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc điểm kinh tế - xã hội của phường. Phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản trên đã góp phần định hướng rõ ràng nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể và tạo cơ sở pháp lý vững chắc để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa phương.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUÝ I/2026

1. Kết quả xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

**** Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số***

Chỉ đạo và sử dụng hiệu quả việc gửi, nhận, xử lý văn bản, công việc trên phần mềm Quản lý văn bản điện tử V-Office. Tiếp tục triển khai phòng họp không giấy, sử dụng máy tính bảng đối với tất cả các kỳ họp của cấp ủy, chính quyền, thực hiện họp trực tuyến tới 100% tổ. Thực hiện nhắn tin SMS các thông báo, nội dung văn bản quan trọng, đảm bảo tiến độ triển khai văn bản nhanh nhất đến các phòng, đơn vị. Duy trì và khai thác có hiệu quả hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC). 100% hồ sơ cán bộ, công chức của phường được cập nhật đầy đủ thông tin trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, đơn vị tăng cường cài đặt, sử dụng các nền tảng số, nền tảng dùng chung của tỉnh, đặc biệt là sử dụng ứng dụng i-SPEED và dùng mã giới thiệu để tự đo kiểm chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất.

Chỉ đạo các Tổ Chuyên đổi số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cấp chữ ký số công cộng miễn phí cho người dân sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; chuẩn hóa, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cấp nền tảng dùng chung Voffice, tập huấn hướng dẫn sử dụng gắn với hướng dẫn cấp, sử dụng chữ ký số đảm bảo 100% cán bộ, công chức các cấp xử lý công việc trên môi trường mạng; tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức các cấp khai thác, sử dụng các nền tảng, công cụ AI phục vụ công việc gắn với phong trào “Bình dân học AI”.

Tỷ lệ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đạt 88,98%; Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến khi thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 96,76%; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt

100%; Tỷ lệ cán bộ, công chức phường, xã, phường biết khai thác sử dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hữu dụng, đảm bảo an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc đạt 90%; Tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (trừ văn bản mật) đạt 100%.

*** Phát triển kinh tế số**

Tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp tham gia dự án thực hiện mở tài khoản, giải ngân vào tài khoản. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: khuyến khích lắp camera theo dõi, điều hành sản xuất; áp dụng tự động hóa vào một số khâu sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Qua đó nâng cao hiệu quả điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh như: Điều khiển xa, ứng dụng phần mềm Quản lý lưới điện trên bản đồ (GIS); quản lý máy biến áp - quản lý nguồn và lưới điện PMIS; số hóa quy trình xét duyệt sáng kiến, môi trường, công tác thí nghiệm và kiểm tra hiện trường... Cung cấp 100% dịch vụ điện bằng phương thức điện tử; triển khai số hóa hợp đồng mua bán điện, hóa đơn điện tử...

Triển khai hiệu quả Mô hình chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt tại 03/03 chợ trên địa bàn phường Yên Bái.

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ các đơn vị chủ thể sản phẩm OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm nông nghiệp của phường.

Thúc đẩy các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt: Thanh toán phí và các loại lệ phí, học phí, viện phí, điện, nước, các loại quỹ ngoài ngân sách, chi trả phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại 15 xã, phường...

Tỷ lệ doanh nghiệp và các hộ kinh doanh cá thể (*hộ tính thuế theo phương pháp kê khai*) sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%; Tỷ lệ doanh nghiệp có thiết bị thanh toán điện tử đạt 100%; Tỷ lệ các doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99%; Tỷ lệ hộ kinh doanh bán lẻ có thiết bị thanh toán điện tử đạt 95%; Tỷ lệ hộ kinh doanh tại chợ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 95%.

*** Xây dựng, phát triển xã hội số**

Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư. Hiện nay, trên địa bàn phường có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông với 109 trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS), đạt tỷ lệ phủ sóng 100%; hạ tầng mạng lưới cáp quang đảm bảo và sẵn sàng cung cấp dịch vụ Internet cáp quang tốc độ cao đến 100% tổ trên địa bàn phường.

Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh đạt 88,6%; Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử đạt

88,2%; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kỹ năng số cơ bản đạt 81%; Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán không dùng tiền mặt đối với tiền điện đạt 86,5%; Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán không dùng tiền mặt đối với tiền nước đạt 83,3%; Tỷ lệ hộ gia đình nộp các khoản phí, khoản đóng góp không dùng tiền mặt đạt 92%.

2. Kết quả chuyển đổi số trên các lĩnh vực cụ thể

2.1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

100% các đơn vị trường học (bao gồm cả trường MN ngoài công lập) triển khai thực hiện trường học chuyển đổi số. Trong đó có 05 trường MN thực hiện theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; 15 trường MN, TH, THCS (công lập) thực hiện chuyển đổi số theo bộ tiêu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022.

Quý I/2026, qua đánh giá về cơ bản các trường MN, TH, THCS trên địa bàn phường đạt được các chỉ tiêu mức độ 2, một số trường đạt mức độ 3 trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022; Các phòng học văn hóa các cấp học MN, TH, THCS được trang bị lắp đặt thiết bị dạy học tiên tiến (bảng tương tác), tivi, máy chiếu, phòng thiết bị tin học, ngoại ngữ góp phần nâng cao chất lượng bài học của giáo viên cũng như học sinh (đạt tỷ lệ 87%); Triển khai có hiệu quả các phần mềm Vnedu của VNPT; Voffice, CSDL ngành (Emis, Pmis..) tập huấn LMS, Số liệu Phổ cập giáo dục của Viettel, Phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Tích cực sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến, soạn giảng và tìm kiếm tài nguyên bài giảng như: Zoom, Meet, Teams, Violet, PowePoint... của Google và Microsoff. Chỉ đạo các trường THCS, TH&THCS thực hiện trình tự, thủ tục tuyển sinh trung học cơ sở qua cổng dịch vụ công. Các trường có tuyển sinh lớp 6 phối hợp với VNPT Yên Bái để thực hiện tuyển sinh trực tuyến qua cổng dịch vụ hành chính công.

2.2. Lĩnh vực Người có công, Bảo trợ xã hội

Thực hiện triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội, tính đến hết quý I/2026 đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công đạt 86% (602/703 đối tượng), bảo trợ xã hội đạt 88,2% (1094/1239 người); tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm ứng dụng chuyên ngành như phần mềm quản lý đối tượng người có công, phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý theo dõi trẻ em...

2.4. Lĩnh vực Tài chính

Tiếp tục triển khai, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (Tabmis); Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã (HTX Online form) trong công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã, đến nay 100% hợp tác xã đã được đăng ký, kê

khai thông tin trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 100% kết quả TTHC được kí số và trả kết quả điện tử.

2.5. Lĩnh vực Y tế

Triển khai xuất hóa đơn điện tử cho 100% bệnh nhân; Việc đăng ký khám chữa bệnh bằng CCCD của người dân đạt trên 98%; Tỷ lệ thông tuyến và gửi giám định đúng quy định đạt 96%; Tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại Trung tâm Y tế đạt 72%;

Nhân dân tích cực sử dụng các nền tảng: Bản đồ điện tử xe cứu thương, bản đồ điện tử nhân viên y tế, Đặt lịch xét nghiệm tại nhà và tiêm chủng dịch vụ. Quý I/2026: đạt gần 500 lượt tương tác của người dân.

2.6. Lĩnh vực hành chính công

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân và các cơ quan đơn vị của phường về chung tay cải cách thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tăng cường công tác số hóa kết quả thủ tục hành chính và trả kết quả điện tử, tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình và một phần đạt 88,98%; Tỷ lệ người dân hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; Tỷ lệ giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử đạt 100%.

2.7. Triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

Chỉ đạo, tổ chức chi trả lương và các khoản theo lương; thanh toán dịch vụ công bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như: thu phí chợ, thu phí dịch vụ hành chính công, thu phí vệ sinh môi trường, thu đảng phí, đoàn phí; thu các loại quỹ vận động Nhân dân đóng góp...

2.8. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công phường và các phòng, đơn vị chuyên môn hệ thống máy tính được kết nối mạng Internet đáp ứng việc truy cập các cổng dịch vụ công để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Các phòng, ban đã lắp đặt hệ thống mạng wifi, đối với Trung tâm phục vụ Hành chính công đã trang bị hệ thống phát wifi không đặt mật khẩu dành riêng phục vụ người dân đến giao dịch truy cập Cổng dịch vụ công Quốc gia để nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. Thường xuyên rà soát về nhân sự, cơ sở vật chất, hạ tầng mạng máy tính, trang thiết bị, quy chế làm việc... bảo đảm việc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đã bố trí quầy tiếp nhận và trả kết quả TTHC: chủ động bố trí số lượng quầy và vị trí quầy đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường, đảm bảo hợp lý, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch TTHC. Chủ động điều chỉnh theo tình hình thực tế, không để xảy ra tình trạng quá tải.

- Đối với nhiệm vụ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tập trung thực hiện nhiệm vụ trong nhóm 53 dịch vụ công thiết yếu thuộc chức năng giải quyết của các cơ quan đơn vị chuyên môn; hiện đưa vào giải quyết là 316 thủ tục hành chính; trong đó, số lượng TTHC cung cấp DVC trực tuyến cấp xã: 59 toàn trình, 102 một phần.

- Tỷ lệ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đạt 88,98%; Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến khi thủ tục hành chính đạt 96,76%; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số; 90% CBCC biết khai thác, sử dụng các nền tảng AI hữu dụng, an toàn; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) thực hiện điện tử và ký số.

- Kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường Yên Bái từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/3/2026:

Nội dung	Số liệu	
- Tổng số hồ sơ tiếp nhận	8.997	
- Tiếp nhận trực tuyến	8.439	
- Tiếp nhận trực tiếp	558	
- Hồ sơ đã giải quyết xong	8.827	Hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn: 8.823; hồ sơ quá hạn: 04
- Hồ sơ đang giải quyết	170	Hồ sơ giải quyết đúng hạn 170; hồ sơ quá hạn 0
- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến	93,8%	

Phường triển khai mô hình “Hỗ trợ nhân dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tuyến tại nhà”. Tổ chức các đợt cao điểm chiến dịch “30 ngày - đêm”; “60 ngày chuyển động số cùng Nhân dân” theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”. Tổ chức buổi tập huấn cho các Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn phường về phương thức nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hỗ trợ, giải đáp cũng như thông báo đến người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến trên trang Fanpage phường Yên Bái, Trang thông tin điện tử của phường.

- Tổ chức triển khai thực hiện công khai, niêm yết các dịch vụ công thiết yếu tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC theo phạm vi chức năng lĩnh vực quản lý. Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện quy trình giải quyết TTHC đảm bảo đúng quy định, nhanh chóng, kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế ứng xử văn hóa nơi công sở. Duy trì việc triển khai mô hình điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến tại địa bàn.

3. Về An ninh, an toàn

- Thực hiện Kế hoạch số 5618/KH-N4 ngày 17/7/2025 của Tổ giúp việc BCĐTW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 86 - CV/TU ngày 19/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc kiểm tra đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật. Đảng ủy phường Yên Bái thực hiện xây dựng báo cáo, chuẩn bị các điều kiện để làm việc với đoàn kiểm tra, kết quả về cơ bản phường đã thực hiện tốt và đảm bảo đầy đủ các điều kiện triển khai an toàn, an ninh thông tin và bảo mật.

- Đảng ủy, UBND phường Yên Bái đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật, như:

+ Về công tác quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan: Đã phân công 01 đồng chí cán bộ phụ trách công tác CNTT, an toàn thông tin tại cơ quan. Hệ thống đảm bảo an ninh an toàn thông tin phần cứng hầu như không có (Ngoại trừ một số nhiệm vụ đặc trưng như Bảo mật qua thiết bị BML 10 dành cho gửi nhận văn bản mật, phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên, UBKT) việc thiết lập phần mềm tường lửa trên máy tính cá nhân, cài phần mềm diệt virus đã được tiến hành đầy đủ theo quy định.

+ Công tác triển khai giám sát an ninh mạng trong cơ quan được thực hiện thường xuyên; giao nhiệm vụ cán bộ cơ yếu thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giám sát việc thực hiện công tác bảo mật của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức.

+ Các máy tính, USB đều được kiểm tra an ninh, an toàn thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

- Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng và hoàn thiện hồ sơ thuyết minh an toàn an ninh thông tin đối với mạng LAN cơ quan HĐND và UBND, hiện đang chờ Công an tỉnh phê duyệt.

4. Về nguồn nhân lực

UBND phường đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn tổ chức rà soát bố trí cán bộ, công chức viên chức có trình độ công nghệ thông tin và khả năng tiếp cận nhanh với công tác chuyển đổi số để phân công sắp xếp thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn phụ trách quản lý. Đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan để đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ, công nghệ phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xây dựng Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 23/7/2025 về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin tại cơ sở và hướng dẫn sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI năm 2025 nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân, doanh

nghiệp tại cơ sở; đảm bảo sử dụng thành thạo, hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc hàng ngày; hỗ trợ Nhân dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trực tuyến tại nhà, góp phần nâng cao chất lượng của trung tâm Phục vụ hành chính công phường (*100% cán bộ công chức, viên chức thuộc Phường Yên Bái; Thành viên tổ công nghệ số cộng đồng phường Yên Bái; Tổ trưởng tổ công nghệ số cộng đồng tổ dân phố; đại diện các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia*).

Ủy ban nhân dân phường Yên Bái đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh đầy mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Phường đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh, thành phố tổ chức. Trong đó, 22 cán bộ, công chức được cử tham gia khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, với kết quả 100% hoàn thành và được cấp chứng chỉ số; 02 cán bộ tham gia khóa “Nghiep vụ kiểm tra nhà nước về đo lường”, đều đạt loại Xuất sắc; 01 công chức hoàn thành lớp “Kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số” dành cho đội ngũ phụ trách chuyên đổi số cấp tỉnh, cấp xã và được cấp chứng chỉ; 02 cán bộ lãnh đạo và công chức Văn hóa - Xã hội tham gia lớp bồi dưỡng về quản lý, điều hành hoạt động chuyển đổi số, góp phần nâng tầm chất lượng tham mưu, chỉ đạo tại địa phương.

Song song với đó, phường tích cực tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh và triển khai chương trình làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, phục vụ công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

Nhằm nâng cao tính sẵn sàng và năng lực hỗ trợ trong suốt quá trình chuyển đổi số, UBND phường đã chủ động thành lập: Tổ ứng cứu sự cố phường Yên Bái, Tổ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến và Mạng lưới Đại sứ số. Các tổ, mạng lưới này đóng vai trò lực lượng nòng cốt, giúp đảm bảo hệ thống thông tin vận hành ổn định, nâng cao kỹ năng số trong đội ngũ, đồng thời hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng thuận lợi các nền tảng và tiện ích số.

Cùng với công tác nâng cao năng lực chuyên môn, cán bộ, công chức phường Yên Bái tích cực tham gia các cuộc thi trực tuyến do tỉnh tổ chức, xem đây là cơ hội quan trọng để học tập, rèn luyện và cập nhật kiến thức pháp luật, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Kết quả, phường Yên Bái đạt giải tập thể - địa phương có nhiều người tham gia nhất tại Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” tỉnh Lào Cai năm 2025; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Nhà nước, pháp luật và Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị”; Cuộc thi tìm hiểu Luật phòng, chống buôn bán người. Đối với cá nhân, cán bộ, công chức của phường xuất sắc đạt giải Ba cá nhân ở cả hai cuộc thi

lớn nói trên, khẳng định tinh thần cầu thị, ý thức học tập nghiêm túc và sự trưởng thành về năng lực của đội ngũ. Đây là nền tảng cốt lõi giúp phường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số; đồng thời tạo dựng hình ảnh một tập thể công chức chủ động - chuyên nghiệp - sẵn sàng thích ứng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

5. Kết quả kiện toàn, duy trì hoạt động tổ Công nghệ số cộng đồng

Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) phường Yên Bái được duy trì thường xuyên, nền nếp và đạt nhiều kết quả thiết thực. Thực hiện Quyết định số 293/QĐ-UBND và 294/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND phường về thành lập Tổ CNSCĐ cấp phường và tại các tổ dân phố, lực lượng công nghệ số cộng đồng đã phát huy tốt vai trò cầu nối giữa chính quyền với nhân dân trong công tác hỗ trợ sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và triển khai Đề án 06.

Tổ CNSCĐ phường duy trì họp giao ban định kỳ hàng tháng, đánh giá tình hình, thống nhất nội dung triển khai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách nhóm dân cư. Các Tổ CNSCĐ tại tổ dân phố thiết lập nhóm Zalo, duy trì trực tuyến việc trao đổi, hỗ trợ người dân kịp thời ngay khi có yêu cầu. Nhờ cách thức vận hành linh hoạt này, các yêu cầu hỗ trợ được tiếp nhận và xử lý nhanh chóng, rút ngắn thời gian tiếp cận thông tin của người dân.

Trong kỳ báo cáo, Tổ CNSCĐ đã tổ chức trung bình 01 buổi tuyên truyền/ 01 tổ dân phố, đã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thao tác trên thiết bị, tập trung vào các nội dung: kích hoạt, định danh và sử dụng ứng dụng VNeID; nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các tiện ích số phục vụ đời sống hằng ngày. Hoạt động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” được triển khai tại 100% tổ dân phố, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế.

Kết quả hỗ trợ: Tổ chức 72 buổi tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng số, sử dụng các công cụ, nền tảng học tập số cho người dân tại các tổ dân phố. Hỗ trợ 1030 đảng viên cài đặt ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử (ICPV). Hỗ trợ 300 giáo viên và 469 người dân tham gia thực hiện học tập trực tuyến khóa đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo AI. Số lượng người dân sử dụng VNeID có chuyển biến rõ rệt. Tổ CNSCĐ đã hỗ trợ 226 người dân kích hoạt, đạt tỷ lệ tăng đáng kể so với các tháng trước. Đối với dịch vụ công trực tuyến, Tổ CNSCĐ đã hướng dẫn 190 hồ sơ, đặc biệt tại các thủ tục thuộc nhóm bắt buộc nộp trực tuyến, góp phần nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn phường lên 88,98%.

Hỗ trợ các Trường học và các tổ dân phố đã chủ động mở “Góc học tập số” tại thư viện trường học, “Góc học tập số cộng đồng” tại nhà văn hóa, tạo điểm hỗ trợ cố định cho học sinh, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh hỗ trợ người dân, Tổ CNSCĐ còn tham gia tích cực vào các chiến dịch do tỉnh và thành phố tổ chức như “Bình dân học vụ số”, “Tháng

tuyên truyền định danh điện tử”, “Làm sạch dữ liệu dân cư”, “Tổ dân phố số”. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa Công an phường, Tổ CNSCD và các đoàn thể giúp các chỉ tiêu chuyển đổi số của phường hoàn thành đúng tiến độ, một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra.

6. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

6.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính trong Đảng

Đảng ủy phường Yên Bái quán triệt quan điểm của Trung ương xác định chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, được cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, người đứng đầu chịu trách nhiệm. Thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lào Cai năm 2026; Kế hoạch số 11-KH/ĐU của Đảng ủy phường Yên Bái về chuyển đổi số trong cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội phường Yên Bái giai đoạn 2025-2028, Đảng ủy phường ban hành Kế hoạch số 64A-KH/ĐU ngày 27/01/2026 triển khai thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Đảng năm 2026, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị.

Các nội dung chuyển đổi số được lồng ghép vào chương trình công tác năm của cấp ủy; việc triển khai được theo dõi, kiểm tra gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, chuẩn hóa quy trình nội bộ theo hướng xử lý công việc trên môi trường điện tử, gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính trong Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

6.2. Về hạ tầng số: Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan Đảng phường được quan tâm đầu tư theo hướng thiết thực, đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số dùng chung của Đảng. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng được duy trì ổn định, bảo đảm gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử thông suốt, an toàn. Cơ bản trang bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; kết nối Internet được thực hiện có kiểm soát, tuân thủ quy định về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu. Mặc dù hạ tầng số ở cấp phường chưa thật sự đồng bộ, song cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, không để xảy ra ách tắc công việc do yếu tố kỹ thuật.

6.3. Nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung: Đảng ủy phường Yên Bái triển khai sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của Đảng, trọng tâm là Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp phục vụ tiếp nhận, xử lý, luân chuyển văn bản điện tử trong nội bộ. Việc ký số đối với văn bản không mật được thực hiện theo quy định, từng bước giảm việc xử lý văn bản giấy. Cán bộ, công chức bước đầu khai thác hệ thống để theo dõi tiến độ công

việc, phục vụ tham mưu, tổng hợp, báo cáo. Việc triển khai các nền tảng số góp phần chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

6.4. Số hóa hồ sơ, tài liệu và dữ liệu số: Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu được triển khai theo hướng thận trọng, hiệu quả. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy đã rà soát, thống kê hồ sơ lưu trữ, ưu tiên số hóa tài liệu không mật và tài liệu phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức Đảng, đảng viên theo hướng dẫn của cấp trên, từng bước làm sạch và đồng bộ dữ liệu. Đối với số lượng tài liệu của phường mới từ khi thành lập đã được số hóa và lưu trữ 100% tại cơ sở dữ liệu của Đảng ủy phường.

6.5. An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu: Đảng ủy phường xác định bảo đảm an toàn thông tin là yêu cầu bắt buộc trong quá trình chuyển đổi số. Các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin được quán triệt và thực hiện nghiêm túc; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng hệ thống và thiết bị công nghệ thông tin, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Trong Quý I/2026, không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng, bảo đảm hoạt động ổn định của cơ quan Đảng phường.

6.6. Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tham mưu, tổng hợp của Văn phòng Đảng ủy

Văn phòng Đảng ủy phường đã đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tham mưu, tổng hợp, đặc biệt là xử lý văn bản điện tử trên Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng. Quy trình tiếp nhận, xử lý, luân chuyển văn bản từng bước được chuẩn hóa, góp phần bảo đảm thông tin phục vụ cấp ủy kịp thời, chính xác. Việc theo dõi chương trình công tác, lịch làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy được hỗ trợ hiệu quả bởi môi trường số. Lưu trữ tài liệu điện tử giúp thuận lợi trong tra cứu, tổng hợp báo cáo, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy phường. Tổ chức quán triệt, hướng dẫn các đảng viên chi bộ tổ dân phố mở tài khoản ngân hàng và đăng ký thông tin thực hiện thu, nộp đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

6.7. Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát đối với các tài liệu không mật, phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp. Các chương trình, kế hoạch và kết quả kiểm tra được sắp xếp khoa học, thuận tiện cho tra cứu, đối chiếu. Việc ứng dụng công nghệ số giúp theo dõi tiến độ, tổng hợp báo cáo kịp thời, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

6.8. Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng: Ban Xây dựng Đảng đã triển khai rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu tổ chức đảng và đảng viên 3.0 theo nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”; phối hợp thực hiện

cấp đổi Thẻ đảng viên và từng bước số hóa hồ sơ đảng viên. Đồng thời, triển khai Quy định số 339-QĐ/TW của Ban Bí thư về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, hướng dẫn đảng viên cài đặt và sử dụng trong học tập, sinh hoạt chi bộ. Việc quản lý dữ liệu đảng viên trên môi trường số giúp nâng cao tính chính xác, kịp thời trong công tác tham mưu về tổ chức, cán bộ.

6.9. Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giảng dạy của Trung tâm Chính trị: Trung tâm Chính trị thường từng bước ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy thông qua sử dụng tài liệu điện tử, trình chiếu, hình ảnh và video minh họa nhằm nâng cao tính trực quan, sinh động của bài giảng. Đồng thời thực hiện số hóa giáo án, tài liệu phục vụ lưu trữ và khai thác lâu dài; ứng dụng các công cụ công nghệ thông tin trong quản lý lớp học. Việc ứng dụng công nghệ số góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

6.10. Ứng dụng chuyển đổi số của MTTQ và các đoàn thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường chủ động ứng dụng chuyển đổi số trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thông qua các nền tảng số và mạng xã hội chính thống. Công tác quản lý đoàn viên, hội viên và tổng hợp báo cáo từng bước được thực hiện trên môi trường số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường. Việc ứng dụng chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, nắm bắt tình hình Nhân dân và phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị của địa phương.

7. Một số cách làm hay, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại phường Yên Bái, một số mô hình và sáng kiến đã được xây dựng và triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời tối ưu hóa hoạt động của bộ máy chính quyền, cụ thể:

7.1. Tổ chức xây dựng và triển khai Mô hình “Hướng dẫn Nhân dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính công trực tuyến tại nhà”: mang tính đột phá khi đưa dịch vụ công đến tận tay người dân, giúp người dân chủ động thực hiện thủ tục mà không phải di chuyển, giảm thời gian và chi phí. Sáng kiến sáng tạo ở việc kết hợp hướng dẫn trực tuyến với các công cụ số hiện đại, đảm bảo mỗi bước thực hiện đều minh bạch và dễ theo dõi.

7.2. Tổ chức xây dựng và triển khai Mô hình “Tổ ứng cứu sự cố” phường Yên Bái: Đạt hiệu quả cao nhờ khả năng phản ứng nhanh và hiệu quả trong các tình huống sự cố về công nghệ thông tin, bảo đảm vận hành liên tục và an toàn cho các hệ thống công nghệ số. Điểm nổi bật của mô hình là sự tham gia trực tiếp của 71 tổ trưởng tổ dân phố, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa chính quyền phường và cộng đồng, từ đó nâng cao khả năng phối hợp, phản ứng tại chỗ và gia tăng hiệu quả xử lý sự cố. Đây chính là yếu tố sáng tạo, giúp mô hình vừa chủ động vừa gần dân.

7.3. Tổ chức xây dựng và triển khai Mô hình “Tổ hỗ trợ công chức, viên chức Phường Yên Bái thực hiện dịch vụ công trực tuyến”: góp phần nâng cao năng lực sử dụng công cụ số cho cán bộ, công chức, giúp họ triển khai các thủ tục trực tuyến một cách chính xác và hiệu quả. Ý tưởng cốt lõi của mô hình là công chức, viên chức thuộc phường Yên Bái đều phải thực hành nhuần nhuyễn việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trước khi hướng dẫn người dân, từ đó đảm bảo chất lượng hướng dẫn và nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công.

7.4. Tổ chức học trực tuyến tập trung, có sự hướng dẫn của công chức Phòng Văn hóa - Xã hội phường tại các điểm trường và nhà văn hóa các tổ dân phố về chương trình đào tạo đặc biệt chuyên sâu về ứng dụng AI - trí tuệ nhận tạo đặc biệt: Điểm nổi bật, sáng tạo của chương trình là Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội trực tiếp tham gia hướng dẫn tại các điểm học, không chỉ truyền đạt lý thuyết mà còn đồng hành cùng học viên trong quá trình thực hành, triển khai các ứng dụng AI trong quản lý, giáo dục, y tế và dịch vụ công. Sự hướng dẫn trực tiếp này giúp học viên nắm vững các thao tác kỹ thuật, áp dụng kiến thức vào thực tiễn và rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và ứng dụng thực tế. Bên cạnh đó, chương trình được tổ chức dưới hình thức học phí tự túc (*gửi về Học viên trực tuyến Việt Nam*), tạo điều kiện cho học viên chủ động, tự giác trong việc nâng cao năng lực số và cam kết học tập nghiêm túc, đồng thời đảm bảo tính bền vững và khả năng nhân rộng của chương trình trong cộng đồng.

7.5. Xây dựng “Cầu nối kỹ năng số”

Bên cạnh các mô hình chuyển đổi số đã triển khai, UBND phường Yên Bái đã nghiên cứu phát triển mạng lưới Hạt nhân hỗ trợ kỹ năng số tại cơ sở - một sáng kiến nhằm huy động sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, đặc biệt là **lực lượng giáo viên**, vốn là nhóm có năng lực tiếp cận công nghệ nhanh, kỹ năng sư phạm tốt và có khả năng lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

Ý tưởng của mô hình là xây dựng một lực lượng “hỗ trợ số” rộng khắp, có mặt ngay trong từng tổ dân phố, từng gia đình, đóng vai trò hướng dẫn người thân và người dân thực hành kỹ năng số cơ bản, như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích thanh toán số, định danh điện tử, an toàn thông tin, hoặc các ứng dụng thiết yếu phục vụ đời sống.

Điểm hay và sáng tạo của mô hình nằm ở chỗ: thay vì chỉ dựa vào Tổ Công nghệ số cộng đồng hoặc cán bộ phường, mô hình tận dụng nguồn lực tri thức trong cộng đồng, biến mỗi giáo viên, cán bộ, viên chức trở thành một “điểm tựa số”, một “cầu nối kỹ năng số” ngay trong chính gia đình và khu dân cư của mình. Mạng lưới này không chỉ giúp mở rộng phạm vi hỗ trợ người dân mà còn tạo sự bền vững trong công tác chuyển đổi số, bởi lực lượng tham

gia đều ổn định, gắn bó lâu dài với địa bàn và có khả năng duy trì việc hỗ trợ một cách tự nhiên, thân thiện và hiệu quả.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác chuyển đổi số và việc thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thể, còn hạn chế về kỹ năng số, dẫn đến việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến chưa đồng đều.

- Do điều kiện kinh tế, một bộ phận người dân sử dụng điện thoại thông minh cấu hình thấp (dùng lại của người thân) hoặc không sử dụng điện thoại thông minh nên việc triển khai các nền tảng ứng dụng số còn gặp khó khăn.

- Một bộ phận cán bộ công chức là thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, quỹ thời gian dành cho công tác chuyển đổi số và hỗ trợ công dân chưa nhiều.

- Cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ tại một số tổ dân phố còn thiếu; hạ tầng thiết bị hỗ trợ người dân chưa đồng bộ.

- Một số Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố hiệu quả hoạt động chưa cao. Một số tổ dân phố còn gặp khó khăn do số lượng thành viên lớn tuổi, hạn chế kỹ năng công nghệ; thời gian hoạt động chủ yếu kiêm nhiệm nên chưa liên mạch.

- Một số doanh nghiệp, hợp tác xã đến nay chưa thực hiện được việc đăng ký định danh (lý do: Đang chuẩn bị giải thể, thay đổi thông tin người đứng đầu, thay đổi địa điểm kinh doanh, sai lệch thông tin...)

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ I/2026

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Chỉ đạo các thành viên tổ công tác chủ động rà soát các nhiệm vụ của Đề án 06 để triển khai thực hiện đúng tiến độ; tập trung chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên các Cổng dịch vụ công, thực hiện các giao dịch, mua bán không dùng tiền mặt. Tuyên truyền về các dự án Luật sửa đổi bổ sung đã được Quốc Hội thông qua.

4. Công an phường phát huy vai trò cơ quan thường trực Đề án 06. Thường xuyên tham mưu cho UBND phường thực hiện có hiệu quả các chỉ

đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh về các nhiệm vụ, chỉ tiêu Đề án 06 năm 2026.

5. Ứng dụng và phát triển công nghệ số trên tất cả lĩnh vực. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng vào đầu tư tại phường.

6. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư để nâng cao chất lượng, xây dựng niềm tin của người dân với các dịch vụ công và thu hút người dân thực hiện.

7. Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân; tuyên truyền tài liệu hướng dẫn sử dụng, video tuyên truyền đầy mạnh thực hiện Dịch vụ công liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính; việc cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc vào cư trú trên Cổng thông tin điện tử của phường, trên hệ thống loa truyền thanh, nhóm zalo của tổ dân phố và trực tiếp tại các nhà văn hóa tổ dân phố.

8. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nhận, gửi hồ sơ trên môi trường điện tử; làm tốt công tác phối hợp với lực lượng Công an trong thực hiện xác minh, đối sánh, làm sạch dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu dân cư đảm bảo các dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

9. Chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình “Ngày công vụ thân thiện” lưu động tại các tổ dân phố, mô hình “Tổ dân phố số hoá”; chiến dịch “60 ngày cao điểm chuyển đổi mô hình từ thuế khoán sang kê khai đối với hộ kinh doanh”; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về chuyên phương thức thu thuế khoán sang phương pháp kê khai, tự nộp thuế (nộp thuế điện tử); Kế hoạch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn phường Yên Bái. Xây dựng và tích cực triển khai các mô hình điểm về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

10. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu được chia sẻ từ các sở, ngành. Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo để khai thác sử dụng dữ liệu đã tạo lập để phục vụ công tác quản trị nhà nước, từng bước mở chia sẻ dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận sử dụng phục vụ phát triển kinh tế và các hoạt động xã hội thiết yếu.

11. Thúc đẩy phong trào sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số; Tổ chức các phong trào thi đua sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và xã hội; Khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

12. Chú trọng công tác bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đầu tư kinh phí phục vụ triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Đồng

thời thực hiện tốt công tác bảo mật, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống dữ liệu, thông tin cá nhân... phục vụ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, các mô hình đạt kết quả cao, đúng tiến độ, lộ trình đã đề ra.

13. Chỉ đạo, định hướng hoạt động cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn theo hướng thực chất; tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các ứng dụng dùng chung như: VNeID, VOVBacsi24, eTaxMobile, VSSID...

14. Về chuyển đổi số trong đảng

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai và sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành.

Đẩy mạnh đổi mới phương thức làm việc trên môi trường số, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, xử lý công việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Đảng.

Tập trung số hóa hồ sơ, tài liệu; nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo, theo dõi và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy.

Triển khai đầy đủ 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo hướng dẫn của Tỉnh ủy. 100% hồ sơ, quy trình thuộc 4 TTHC được tiếp nhận, xử lý đúng quy định trên hệ thống điện tử.

Đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quý I/2026 của Đảng ủy phường Yên Bái.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Lưu VP/ĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

